

Số: 75 / KH-SYT

Bắc Giang, ngày 2 tháng 8 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 01 đến 14 tuổi tỉnh Bắc Giang năm 2014 - 2015

Thực hiện Quyết định số 1878/QĐ-BYT ngày 28/5/2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella (MR) trong tiêm chủng mở rộng; Công văn số 2660/BYT-DP ngày 15/5/2014 của Bộ Y tế về triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella và Kế hoạch số 2078 /KH-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh về triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ em từ 01 đến 14 tuổi tỉnh Bắc Giang năm 2014 - 2015.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 01 đến 14 tuổi tỉnh Bắc Giang năm 2014 - 2015 như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHIẾN DỊCH

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ mắc các bệnh sởi, rubella, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ trẻ từ 01 đến 14 tuổi được tiêm vắc xin sởi - rubella trong chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh; đạt tỷ lệ tiêm đồng đều giữa các vùng trong tỉnh.

- Bảo đảm an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. **Đối tượng:** Toàn bộ trẻ từ 01 đến 14 tuổi (trẻ sinh từ 01/01/2000 đến 31/8/2013) có mặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian diễn ra chiến dịch (trừ những trẻ đã được tiêm vắc xin đơn liều, sởi - rubella, sởi - quai bị - rubella trong thời gian dưới 01 tháng trước ngày tiêm chiến dịch).

2. **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 10/2014 đến tháng 02/2015.

3. **Phạm vi thực hiện:** Được tổ chức tại 100% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4. **Hình thức:** Triển khai chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh để giảm tối đa đối tượng bị bỏ sót, cũng như tập trung hiệu quả các nguồn lực cho chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Phương thức tổ chức chiến dịch: Tổ chức đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh, không trùng với ngày tiêm chủng mở rộng thường xuyên của địa phương.

Tổ chức làm 04 đợt chiến dịch, cụ thể như sau:

5.1. Đợt 1:

- Thời gian triển khai: 10 ngày (từ ngày 06 - 15/10/2014), 07 ngày đầu tiêm chiến dịch cho các đối tượng tại trường học, và cộng đồng; 03 ngày cuối tiêm vét tại Trạm y tế cho các đối tượng còn sót hoặc chống chỉ định trước đó.

- Đối tượng: Tiêm cho trẻ từ 01 - 5 tuổi (sinh từ 01/01/2009 đến 31/8/2013), tương ứng với nhóm trẻ nhà trẻ, mẫu giáo và các trẻ khác tại cộng đồng).

5.2. Đợt 2:

- Thời gian triển khai: 07 ngày (từ ngày 03 - 09/11/2014), trong đó 05 ngày đầu tiêm tại trường học, 02 ngày cuối tiêm vét tại Trạm y tế cho các đối tượng còn sót hoặc chống chỉ định trước đó.

- Đối tượng: Tiêm cho trẻ từ 06 - 10 tuổi (sinh từ 01/01/2004 đến 31/12/2008), tương ứng với nhóm học sinh tiểu học, là các lớp 1, 2, 3, 4, 5 và các trẻ khác tại cộng đồng).

5.3. Đợt 3:

- Thời gian triển khai: 05 ngày (từ ngày 02 - 06/12/2014), trong đó 03 ngày đầu tiêm tại trường học, 02 ngày cuối tiêm vét tại Trạm y tế cho các đối tượng còn sót hoặc chống chỉ định trước đó.

- Đối tượng: Tiêm cho trẻ từ 11 - 14 tuổi (sinh từ 01/01/2000 đến 31/12/2003), tương ứng với nhóm học sinh trung học cơ sở, là các lớp 6, 7, 8, 9 và các trẻ khác tại cộng đồng (những đối tượng sinh trước 01/01/2000 mà học cùng trường, thì vẫn tiêm nếu đối tượng có nhu cầu).

* Kết thúc mỗi đợt chiến dịch tiếp tục tổ chức tiêm vét cho các đối tượng sót và chống chỉ định vào ngày tiêm chủng thường xuyên của tháng sau đợt chiến dịch.

5.4. Đợt 4:

Tùy theo tình hình thực tế nếu đối tượng tiêm sót và chống chỉ định nhiều, sẽ xem xét tổ chức đợt 4 với quy mô theo từng xã, phường, thị trấn trong huyện, thành phố. Thời gian thực hiện vào tháng 1, 2/2015.

(Thời gian trên có thể điều chỉnh theo tình hình cấp vắc xin từ tuyến trên. Khi có thay đổi sẽ có thông báo bằng văn bản).

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch

Lấy Ban chỉ đạo Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp làm Ban chỉ đạo chiến dịch tiêm sởi - rubella. UBND các cấp xem xét bổ sung kiện toàn Ban chỉ đạo Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân của địa phương để bảo đảm phục vụ tốt cho chiến dịch tiêm sởi - rubella.

2. Xây dựng kế hoạch, hội thảo, tập huấn và phát động chiến dịch

2.1. Xây dựng kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch của UBND tỉnh Bắc Giang. Thực hiện xong trong tháng 7/2014.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện chiến dịch ngành Y tế. Thực hiện xong trước ngày 13/8/2014.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chiến dịch của tuyến huyện. Thời gian thực hiện xong trước ngày 15/8/2014.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chiến dịch tuyến xã. Thời gian thực hiện xong trước ngày 25/8/2014.

2.2. Tổ chức hội thảo và phát động chiến dịch

a) Hội thảo cấp tỉnh:

- Số lượng: 01 cuộc hội thảo cấp tỉnh

- Nội dung: Phát động chiến dịch cấp tỉnh; phổ biến kế hoạch tiêm sởi - rubella của Bộ Y tế; thảo luận xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của ngành Y tế.

- Thành phần: Đại diện của UBND tỉnh; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, UBND các huyện, Phòng Y tế các huyện, thành phố, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện.

- Thời gian thực hiện xong trong tháng 7/2014.

b) Hội thảo tuyến huyện:

- Số lượng: 10 cuộc, mỗi huyện 01 cuộc hội thảo.

- Nội dung: Phát động chiến dịch của các địa phương; phổ biến kế hoạch tiêm sởi - rubella của UBND tỉnh và kế hoạch của ngành Y tế; thảo luận xây dựng kế hoạch của tuyến huyện, xã.

- Thành phần: Đại diện UBND huyện, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện; Trạm y tế, Trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non của các xã, phường, thị trấn, Trường dân tộc nội trú.

- Thời gian thực hiện: Xong trong tháng 8/2014.

2.3. Tổ chức tập huấn chuyên môn kỹ thuật

a) Tập huấn cấp tỉnh:

- Số lượng: 01 cuộc hội nghị tập huấn.
- Nội dung: Công tác tham mưu thực hiện chiến dịch, các nội dung về chuyên môn kỹ thuật cần thực hiện trước, trong, sau khi kết thúc chiến dịch.
- Thành phần: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện Phòng Y tế các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện xong trong tháng 7/2014.

b) Tập huấn tuyến huyện:

- Số lượng: 10 lớp tập huấn, mỗi huyện 01 lớp.
- Nội dung: Công tác tham mưu thực hiện chiến dịch, các nội dung về chuyên môn kỹ thuật cần thực hiện trước, trong, sau khi kết thúc chiến dịch.
- Thành phần: Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm y tế các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian thực hiện xong trong tháng 8/2014.

3. Công tác tuyên truyền và huy động xã hội tham gia

3.1. Mục đích tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền bảo đảm cho cộng đồng xã hội và các đối tượng liên quan hiểu rõ mục tiêu của chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella để hưởng ứng, tham chiến dịch.

3.2. Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh sởi - rubella đối với sức khỏe con người và sự sống của trẻ em; lợi ích của việc tiêm vắc xin; các phản ứng có thể gặp trong khi tiêm vắc xin.
- Thông tin về mục tiêu, thời gian địa điểm tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella tại địa phương.
- Tuyên truyền theo các thông điệp truyền thông của chiến dịch (Phụ lục 1).

3.3. Đối tượng tuyên truyền:

Là các hộ gia đình có trẻ trong đối tượng từ 01 đến 14 tuổi ở cộng đồng, học sinh; các đối tượng tham gia như đội ngũ giáo viên, các cộng tác viên, nhân viên y tế thôn bản, trưởng thôn...; các cơ quan chỉ đạo và tổ chức tham gia liên quan lãnh đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể của địa phương.

3.4. Hình thức tuyên truyền:

- Tuyên truyền trên hệ thống thông tin như Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài truyền thanh của xã, hệ thống loa đài tại các thôn bản; thông qua các hội nghị triển khai tập huấn của chiến dịch...

- Lòng ghép tuyên truyền tại các hội nghị của địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội; đồng thời lòng ghép tuyên truyền trực tiếp cho gia đình và đối tượng khi đi điều tra tại cộng đồng và nhà trường.

3.5. Thời gian tuyên truyền:

- Trước chiến dịch bắt đầu thực hiện tuyên truyền từ tháng 9/2014 với nội dung lòng ghép 02 buổi/tuần; trước khi diễn ra chiến dịch 2 tuần của mỗi đợt chiến dịch tuyên truyền liên tục tối thiểu 04 lần/ngày.

- Trong chiến dịch, tiến hành treo khẩu hiệu băng rôn, áp phích tại các điểm tập trung dân cư của tỉnh, huyện, xã, phường, thôn bản theo các thông điệp tuyên truyền. Tại điểm tiêm chủng tuyên truyền bằng khẩu hiệu, tài liệu, tờ rơi...; hệ thống loa đài tuyên truyền và thông tin trực tiếp tại điểm tiêm.

3.6. Huy động cộng đồng xã hội:

Huy động đầu tư, hỗ trợ nguồn lực của các ban ngành đoàn thể xã hội của địa phương. Việc huy động xã hội phải được sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, hỗ trợ của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể xã hội địa phương.

4. Công tác điều tra và đăng ký đối tượng

4.1. Điều tra đối tượng tại cộng đồng:

- Là các đối tượng trẻ đang sống ở cộng đồng (trẻ chưa đến độ tuổi đi học hoặc trẻ lớn không đi học) tại thời điểm điều tra, kể cả những trẻ vắng lai không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn.

- Trạm y tế hướng dẫn nhân viên y tế thôn bản của từng thôn tiến hành điều tra ghi chép và đăng ký đối tượng vào danh sách (Mẫu 1A/CD) theo từng tổ/đội, thôn/ bản và theo 03 độ tuổi (mỗi thôn sẽ có 03 danh sách, 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/1/2009 - 31/8/2013; 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/1/2004 - 31/2/2008; 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/1/2000 - 31/12/2003). Thời gian điều tra xong và gửi cho Trạm Y tế trước ngày 10/9/2014.

4.2. Điều tra đối tượng tại trường học:

- Là học sinh đang học tại các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo (công lập, bán công, tư thục...) và dân tộc nội trú có đối tượng trong độ tuổi (nếu có) trên địa bàn.

- Trạm y tế phối hợp với các nhà trường hướng dẫn các giáo viên chủ nhiệm hoặc phụ trách lớp, lập danh sách đối tượng học sinh theo từng lớp học (Mẫu 1B/CD), chú ý những học sinh mới nghỉ học, chuyển trường, học khác địa bàn sinh sống để tránh trùng lặp hoặc bỏ sót. Thời gian điều tra xong trước ngày 10/9/2014.

4.3. Tổng hợp đối tượng:

- Trạm y tế nhận đầy đủ danh sách điều tra tại các tổ đội, thôn bản và các trường học trên địa bàn, tiến hành đối chiếu số liệu điều tra đăng ký và từng độ

tuổi từ các nguồn số liệu khác như: số quản lý tiêm chủng, số liệu thống kê của dân số, số liệu quản lý tại địa phương..., thực hiện điều chỉnh những sai lệch (nếu có). Thực hiện tổng hợp số liệu đối tượng sẽ thực hiện tiêm chiến dịch của địa phương (Mẫu 1C/CD). Thực hiện tổng hợp xong và gửi cho Trung tâm Y tế tuyến huyện trước ngày 13/9/2014.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện tổng hợp số liệu đối tượng của cả huyện (Mẫu 1C/CD) gửi Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh trước ngày 15/9/2014.

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh tổng hợp đối tượng của cả tỉnh (Mẫu 1C/CD) báo cáo Sở Y tế và Dự án tiêm chủng mở rộng vào ngày 16/9/2014.

Trước khi diễn ra đợt chiến dịch 01 tuần, các địa phương chốt lại đối tượng lần cuối, bằng điện thoại và kèm văn bản.

6. Tiếp nhận bảo quản vắc xin, vật tư cho chiến dịch

- Việc tiếp nhận và bảo quản vắc xin thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế. Việc tiếp nhận vắc xin thực hiện theo từng đợt (theo kế hoạch của Trung ương).

Tại Trung tâm YTDP tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện chuẩn bị đầy đủ hệ thống dây chuyền lạnh đủ cho việc bảo quản vắc xin cho từng đợt, đồng thời Trung tâm Y tế tuyến huyện chuẩn bị đầy đủ bình tích lạnh hoặc đá để bảo quản vắc xin trong phích lạnh cho tuyến xã khi đến lĩnh vắc xin.

Tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm đủ phích vắc xin, nhiệt kế theo dõi vắc xin, bình tích lạnh và đá lạnh bảo đảm bảo quản vắc xin đúng nhiệt độ quy định suốt buổi tiêm chủng.

- Việc cấp phát và vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng thực hiện theo nguyên tắc: tuyến tỉnh lập kế hoạch cấp và vận chuyển tới tuyến huyện; tuyến huyện lập kế hoạch cấp và vận chuyển cho tuyến xã (riêng xã có điều kiện thuận lợi có thể chủ động đến nhận tại tuyến huyện):

+ Thời gian vận chuyển vắc xin, vật tư từ tuyến tỉnh cho tuyến huyện xong trước khi diễn ra chiến dịch muộn nhất 03 ngày. Tuyến huyện cấp vắc xin cho các xã theo từng ngày tiêm chiến dịch, những xã nếu bảo đảm điều kiện bảo quản vắc xin có thể xem xét cấp vắc xin từ hôm trước.

+ Các vật tư khác được vận chuyển đến tuyến xã trước 3 - 5 ngày.

7. Bố trí nhân lực cho chiến dịch

- Huy động nhân lực tham gia chiến dịch tại địa phương:

+ Các ban, ngành, đoàn thể và cộng tác viên phối hợp tổ chức hoạt động thông tin truyền thông, huy động xã hội.

+ Ban Giám hiệu nhà trường, đội ngũ giáo viên, y tế trường học sẽ phối hợp tổ chức thực hiện tiêm chủng tại các điểm tiêm tại trường học.

+ Thực hiện toàn bộ công tác chuyên môn kỹ thuật, báo cáo kết quả do cán bộ y tế chịu trách nhiệm. Nhân lực tại mỗi điểm tiêm phải bảo đảm tối thiểu 03 nhân viên y tế đã được huấn luyện về kỹ năng thực hành tiêm chủng và phòng, chống sởi.

- Nhân lực tuyến trên sẽ tham gia kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và giải quyết những vấn đề trong quá trình thực hiện chiến dịch.

8. Bố trí các điểm tiêm chủng

- Các điểm tiêm cố định sẽ được bố trí tại các Trạm y tế và các trường học trên địa bàn xã, phường thị trấn.

- Số điểm tiêm cố định, số bàn tiêm chủng và số buổi tiêm chủng phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và số đối tượng trên địa bàn. Tại một điểm tiêm chủng có thể bố trí các bàn tiêm chủng. Mỗi bàn tiêm chủng không được tiêm quá 100 đối tượng/buổi.

Dự kiến đối tượng điểm tiêm chủng cố định và bàn tiêm chủng của từng đợt chiến dịch (chi tiết tại Phụ lục 2,3,4).

- Điểm tiêm chủng bảo đảm thoáng, đủ rộng để có thể bố trí các bàn: Đón tiếp, khám phân loại, bàn tiêm, ghi chép theo dõi theo nguyên tắc 1 chiều.

9. Thực hiện an toàn tiêm chủng

- Thực hiện tốt công tác an toàn trong tiêm chủng bảo đảm đúng theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng và các nội dung hướng dẫn thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella của Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia, gồm nội dung cơ bản:

Bảo quản vắc xin đúng quy định; pha hồi chỉnh vắc xin đúng; thực hiện khám sàng lọc, chỉ định và tư vấn trước tiêm; thực hiện kỹ thuật đúng và an toàn; theo dõi sau tiêm và xử trí phản ứng do vắc xin đúng quy định; hủy bom kim tiêm đã sử dụng.

- Thực hiện công tác phòng, chống sởi:

+ Tổ chức cho các đối tượng uống nước đường trước khi tiêm. Số lượng đường tiêm được tính trung bình 02kg/100 trẻ.

+ Mỗi điểm tiêm chủng phải có tối thiểu 01 hộp cấp cứu chống sởi; thuốc và dụng cụ trong hộp cấp cứu thực hiện theo quy định của Bộ Y tế và tài liệu hướng dẫn tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella của Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia.

+ BVĐK tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn, BVĐK tuyến huyện thành lập, kiện toàn tổ cấp cứu lưu động cùng với cơ sở thuốc cấp cứu, chống sởi và phương tiện sẵn sàng xử trí, cấp cứu kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

10. Công tác kiểm tra, giám sát

10.1. Công tác kiểm tra chỉ đạo:

- Trạm Y tế tham mưu cho Ban chỉ đạo chiến dịch cấp xã trực tiếp phân công các thành viên phụ trách từng hoạt động của chiến dịch, trực tiếp chỉ đạo thực hiện chiến dịch trên địa bàn. Tổ chức rà soát các hoạt động chuẩn bị và triển khai chiến dịch của địa phương (Mẫu 2/CD) để phát hiện những vướng mắc, có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Trung tâm YTDP tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện/thành phố tham mưu cho Ban chỉ đạo chiến dịch cấp tỉnh, huyện/thành phố phân công các thành viên trực tiếp kiểm tra chỉ đạo việc thực hiện trước và trong chiến dịch; qua công tác kiểm tra chỉ đạo phát hiện được những khó khăn vướng mắc để giải quyết kịp thời.

10.2. Kiểm tra giám sát chuyên môn kỹ thuật:

Trung tâm YTDP tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố phân công cán bộ phụ trách địa bàn, thường xuyên kiểm tra giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật trước chiến dịch (Mẫu 5A/CD), trong chiến dịch (Mẫu 5B/CD) và kiểm tra các hoạt động sau khi kết thúc chiến dịch (công tác thông kê báo cáo, tổ chức tiêm vét...), qua kiểm tra, giám sát kịp thời hướng dẫn những giải quyết vướng mắc về chuyên môn kỹ thuật; phát hiện những khó khăn của tuyến cơ sở, báo cáo kịp thời Ban chỉ đạo để có hướng giải quyết.

11. Tổ chức phát giấy mời và cấp giấy chứng nhận

11.1. Đối với việc phát giấy mời:

Trạm y tế thực hiện việc hoàn thành giấy mời (Mẫu 6A/CD), ghi đầy đủ thông tin, bảo đảm chính xác. Giao cho nhân viên y tế thôn bản phát giấy mời tới từng hộ gia đình có đối tượng tiêm chiến dịch. Việc phát giấy mời thực hiện theo từng đợt và thực hiện xong trước 03 ngày khi diễn ra đợt chiến dịch.

11.2. Đối với việc cấp giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin:

Trạm Y tế căn cứ vào danh sách các đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi - rubella trong đợt chiến dịch; tiến hành hoàn thành giấy xác nhận (Mẫu 6B/CD). Giao lại cho nhân viên y tế thôn bản cấp cho các đối tượng đã được tiêm. Việc cấp giấy chứng nhận thực hiện theo từng đợt chiến dịch và thực hiện xong sau khi kết thúc chiến dịch chậm nhất 10 ngày.

12. Công tác báo cáo

12.1. Báo cáo hằng ngày:

- Trạm y tế xã, phường, thị trấn báo cáo về Trung tâm Y tế huyện trước 13h30.
- Trung tâm Y tế tuyến huyện báo cáo về Trung tâm YTDP tỉnh trước 14h30.
- Trung tâm YTDP tỉnh báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương trước 15h30. Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Hình thức báo cáo bằng điện thoại. Các đơn vị Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện thông báo số điện thoại thường trực chiến dịch để phục vụ báo cáo hoạt động của chiến dịch.

12.2. Báo cáo nhanh khi kết thúc mỗi đợt chiến dịch:

- Trạm Y tế báo cáo về Trung tâm Y tế tuyến huyện ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 01 ngày.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện báo cáo về Trung tâm YTDP tỉnh ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 03 ngày.

- Trung tâm YTDP tỉnh báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 05 ngày.

Hình thức báo cáo bằng văn bản (Mẫu 3/CD).

12.3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện chiến dịch:

- Trạm Y tế báo cáo về Trung tâm Y tế tuyến huyện ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt 3 chậm nhất 05 ngày.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện báo cáo về Trung tâm YTDP tỉnh ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt 3 chậm nhất 10 ngày.

- Trung tâm YTDP tỉnh báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt chậm nhất 15 ngày.

Hình thức báo cáo bằng văn bản (Mẫu 4/CD).

12. Vật tư kinh phí

12.1. Vật tư, vắc xin:

Vật tư chính được sử dụng trong chiến dịch là: Vắc xin sởi - rubella; bơm kim tiêm 0,5ml, 5ml; hộp an toàn; hộp cấp cứu chống sốc; tủ lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin; bình tích lạnh và đá lạnh; các dụng cụ khác (bông, phanh, cồn, khăn trải bàn...); đường pha nước uống phòng chống sốc. Số lượng dự kiến chi tiết của các huyện, thành phố (Phụ lục 5).

12.2. Kinh phí:

- Kinh phí Trung ương:

+ Hỗ trợ bằng hiện vật: Vắc xin; bơm kim tiêm 0,5ml, 5ml; hộp an toàn, tủ lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin, bình tích lạnh; tài liệu hướng dẫn tổ chức chiến dịch; mẫu điều tra đối tượng Mẫu 1A/CD, 1B/CD, giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin; áo phông tuyên truyền cho chiến dịch.

+ Hỗ trợ bằng tiền: Kinh phí hội thảo, tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện, xã; tiền điều tra đối tượng; chi công tiêm cho cán bộ tiêm chủng theo quy định hiện hành; giám sát chuyên môn kỹ thuật; hỗ trợ tiêm chủng các xã miền núi vùng khó khăn.

- Kinh phí chưa có đề nghị hỗ trợ từ địa phương:
- + Tuyên tỉnh gồm: Kinh phí tuyên truyền trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; kinh phí hỗ trợ kiểm tra chỉ đạo của Ban chỉ đạo tỉnh; xăng xe vận chuyển vắc xin và kiểm tra giám sát.
- + Tuyên huyện, xã: Kinh phí tuyên truyền; kinh phí hỗ trợ kiểm tra chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ đạo cấp xã; kinh phí mua thuốc, vật tư của hộp cấp cứu chống sốc; kinh phí in biểu mẫu còn thiếu (mẫu khám sàng lọc); kinh phí mua đường, nước; kinh phí xăng xe vận chuyển vắc xin, kiểm tra, giám sát...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh

- Chịu trách nhiệm chủ trì trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn toàn tỉnh.
- Tham mưu Sở Y tế dự trù kinh phí phục vụ cho toàn bộ việc tiêm vắc xin theo kế hoạch này; phân công các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh đi kiểm tra các huyện, thành phố.
- Tổng hợp số liệu nhu cầu vật tư, vắc xin, tổ chức cấp vắc xin, vật tư bảo đảm phục vụ chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, việc quản lý, sử dụng và bảo quản vắc xin theo quy định
- Phân công cán bộ kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc triển khai thực hiện chiến dịch tại các đơn vị.
- Tổng hợp kết quả triển khai chiến dịch báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe

- Chủ động phối hợp tốt với các đơn vị, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến mọi người dân về bệnh sởi - rubella, lợi ích của việc tiêm vắc xin...
- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc công tác tuyên truyền tại các đơn vị tuyến huyện và tuyến xã.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn và các bệnh viện đa khoa huyện, thành phố

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi: Mỗi bệnh viện thành lập 05 tổ cấp cứu lưu động cùng với cơ sở thuốc cấp cứu, chống sốc để sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới xử trí, cấp cứu kịp thời cho người bị phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có). Các tổ cấp cứu thường trực 24/24h trong các đợt của chiến dịch.
- Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn, Bệnh viện đa khoa các huyện/thành phố phối hợp tốt với Trung tâm Y tế huyện/thành phố xây dựng

phương án chi tiết, cụ thể trong việc bố trí các tổ cấp cứu lưu động cùng với cơ sở thuốc cấp cứu, chống sốc thường trực ngay tại điểm tiêm trên địa bàn trong các đợt chiến dịch cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng phải đảm bảo xử lý, cấp cứu kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Mỗi bệnh viện cử 01 lãnh đạo phụ trách các tổ cấp cứu. Danh sách đồng chí lãnh Bệnh viện và tổ cấp cứu (Họ tên, điện thoại di động) về Sở Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trước ngày 30/9/2014.

Lưu ý: Mỗi tổ cấp cứu tối thiểu 02 cán bộ y tế, trong đó phải có bác sĩ, cán bộ tham gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp cứu.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 01 đến 14 tuổi trên địa bàn; hỗ trợ kinh phí chi cho các hoạt động chiến dịch.

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các xã, phường trước, trong và sau chiến dịch. Thông báo danh sách và điện thoại di động các tổ cấp cứu lưu động của Bệnh viện cho các điểm tiêm trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp tốt với Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn, Bệnh viện đa khoa các huyện/thành phố trong việc xây dựng phương án chi tiết, cụ thể trong việc bố trí các tổ cấp cứu lưu động cùng với cơ sở thuốc cấp cứu, chống sốc thường trực ngay tại điểm tiêm hoặc phân công các tổ cấp cứu lưu động trực tiếp phụ trách các cụm xã trên địa bàn trong các đợt chiến dịch cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng phải đảm bảo xử lý, cấp cứu kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Phối hợp tốt với phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trên địa bàn trong việc tổ chức triển khai thực hiện chiến dịch.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các Trạm y tế trên địa bàn trong việc điều tra lập danh sách đối tượng, tổ chức tiêm vắc xin đảm bảo an toàn và đạt được mục tiêu của chiến dịch theo đúng quy định.

- Hướng dẫn Trạm y tế lập dự trù đề nghị hỗ trợ kinh phí từ chính quyền địa phương phục vụ tốt cho hoạt động chiến dịch.

- Tổng hợp kết quả triển khai của các xã báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế:

+ Là đầu mối trực tiếp thực hiện việc điều tra lập danh sách đối tượng của chiến dịch; tổ chức tiêm đạt kết quả tốt, đảm bảo an toàn tiêm chủng; bảo đảm tiêm đúng đối tượng, tiêm đủ liều, bảo quản và sử dụng vắc xin, vật tư đúng quy định, tránh để hư hao, lãng phí theo đúng quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cộng tác viên, y tế thôn bản, giáo viên nhà trường thực hiện tốt việc điều tra đối tượng bảo đảm kịp thời và chính xác. Tuyên truyền vận động đối tượng đến tiêm chủng trong ngày chiến dịch. Theo dõi và báo cáo kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng trên địa bàn.

+ Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Phòng Y tế các huyện, thành phố

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tham mưu cho UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện, chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí cho chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 01 đến 14 tuổi trên địa bàn đạt hiệu quả cao và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ 01 đến 14 tuổi của tỉnh Bắc Giang năm 2014 - 2015. Sở Y tế yêu cầu các đơn vị phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung trên./.

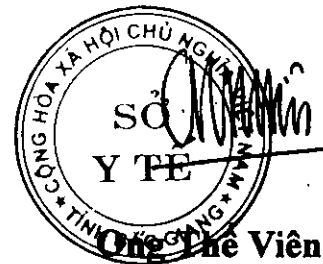
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Dự án TCMR Quốc gia;
- Dự án TCMR miền Bắc;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Bắc Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trong ngành;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trong ngành;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;

GIÁM ĐỐC



Phụ lục 1:
MỘT SỐ THÔNG ĐIệp TRUYỀN THÔNG
VỀ CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA
(Kèm theo Kế hoạch số: 75/KH-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày 28/8/2014)

I. VỀ BỆNH SỞI - RUBELLA

1. Sởi và rubella là những bệnh do vi rút (siêu vi) lây truyền qua đường hô hấp, có khả năng lây lan nhanh và gây dịch lớn.
2. Bệnh sởi là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở trẻ nhỏ do các biến chứng viêm phổi, viêm não, tiêu chảy nặng và suy dinh dưỡng.
3. Bệnh rubella phần lớn có biểu hiện nhẹ, tuy nhiên khi bà mẹ bị mắc bệnh trong giai đoạn đầu mang thai bệnh sẽ gây hậu quả nguy hiểm cho thai nhi như sảy thai, thai chết lưu hoặc đẻ non.
4. Bệnh rubella ở bà mẹ mang thai còn dẫn tới hội chứng rubella bẩm sinh với các hậu quả như dị tật tim, đục thủy tinh thể, mù lòa, điếc, chậm phát triển... ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giống nòi.

II. VỀ VẮC XIN SỞI - RUBELLA

1. Bệnh sởi và rubella đều có thể chủ động phòng tránh rất hiệu quả bằng việc tiêm chủng vắc xin phối hợp sởi - rubella.
2. Loại trừ bệnh sởi và không chế bệnh rubella và hội chứng rubella bẩm sinh là những mục tiêu quan trọng của Việt Nam, Khu vực Tây Thái Bình Dương và thế giới hiện nay.
3. Vắc xin sởi-rubella là vắc xin an toàn, thông thường sau khi tiêm chỉ có phản ứng nhẹ như sốt, nổi ban rải rác và tự khỏi sau vài ngày. Tuy nhiên, cần đưa trẻ tới cơ sở y tế nếu có biểu hiện khác thường sau tiêm như sốt $\geq 38^{\circ}\text{C}$, quấy khóc kéo dài, tím tái, khó thở hay bú kém ít, bỏ bú.

III. VỀ CHIẾN DỊCH TIÊM SỞI - RUBELLA

1. Chiến dịch tiêm chủng vắc xin sởi-rubella cho trẻ từ 1 đến 14 tuổi để phòng tránh bệnh sởi, bệnh rubella và nhất là các biến chứng, hậu quả nghiêm trọng của 2 bệnh này đối với trẻ em.
2. Trẻ bị chưa được tiêm trong tiêm chủng là đối tượng nguy cơ cao bị mắc bệnh nên cần được ưu tiên tiêm vắc xin trong chiến dịch này.
3. Chiến dịch tiêm chủng vắc xin sởi-rubella sẽ được tổ chức trong thời gian từ ngày....tháng ...năm 20....tới ngày....tháng ...năm 20....
4. Chiến dịch tiêm chủng vắc xin sởi-rubella sẽ được tổ chức tại trạm y tế xã (phường, thị trấn), các trường trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ mẫu giáo trong thời gian từ ngày....tháng ...năm 20....tới ngày....tháng ...năm 20....

Phụ lục 2:
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC ĐIỂM TIÊM
CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA ĐỢT 1

(Kèm theo Kế hoạch số: 35 /KH-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày 2/8/2014)

TT	Tên huyện/TP	Số xã	Đối tượng	Điểm tiêm tại trường	Điểm tiêm Trạm Y tế	Số buổi tiêm chủng TB/xã	Ghi chú
1	Sơn Động	23	7 618	46	23	3	- Các điểm tiêm tại trường có thể bố trí tối đa 03 bàn tiêm nhưng phải bố trí đầy đủ theo quy trình bao gồm: chỗ chờ trước tiêm, bàn tiếp đón, bàn khám sàng lọc, bàn tiêm và chỗ ngồi ở lại 30 phút sau tiêm.
2	Lục Ngạn	30	18 559	60	30	6	
3	Lục Nam	27	17 764	54	27	7	
4	Lạng Giang	23	19 396	46	23	8	
5	Yên Thế	21	8 102	42	21	4	
6	Tân Yên	24	17 759	48	24	7	
7	Hiệp Hòa	26	26 254	52	26	10	
8	Việt Yên	19	21 691	38	19	11	
9	Yên Dũng	21	12 396	42	21	6	
10	TP Bắc Giang	16	17 359	32	16	11	
	Tổng cộng	230	166 898	460	230	7	- Mỗi xã có thêm 1-2 trường mầm non lẻ tại các khu dân cư bố trí thêm 01 bàn tiêm

Phụ lục 3:
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC ĐIỂM TIÊM
CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA ĐỢT 2

(Kèm theo Kế hoạch số: 45 /KH-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày 18/2014)

TT	Tên huyện/TP	Số xã	Đối tượng	Điểm tiêm tại trường	Điểm tiêm Trạm Y tế	Số buổi tiêm chủng TB/xã	Ghi chú
1	Sơn Động	23	5 127	18	23	3	- Các điểm tiêm tại trường có thể bố trí tối đa 03 bàn tiêm; nhưng phải bố trí đầy đủ theo quy trình bao gồm: Chỗ chờ trước tiêm, bàn tiếp đón, bàn khám sàng lọc, bàn tiêm và chỗ ngồi ở lại 30 phút sau tiêm. - Các điểm tiêm tại trạm là bố trí vào ngày tiêm vét.
2	Lục Ngạn	30	17 142	37	30	5	
3	Lục Nam	27	15 070	36	27	4	
4	Lạng Giang	23	14 803	25	23	6	
5	Yên Thế	21	7 867	23	21	3	
6	Tân Yên	24	12 702	26	24	5	
7	Hiệp Hòa	26	19 038	35	26	5	
8	Việt Yên	19	13 379	28	19	5	
9	Yên Dũng	21	9 642	22	21	4	
10	TP Bắc Giang	16	12 339	16	16	8	
Tổng cộng		230	127 109	266	230	5	

Phụ lục 4:
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC ĐIỂM TIÊM
CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA ĐỢT 3

(Kèm theo Kế hoạch số: *K* /KH-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày 2/8/2014)

TT	Tên huyện/TP	Số xã	Số đối tượng	Điểm tiêm tại trường	Điểm tiêm Trạm Y tế	Số buổi tiêm chủng TB/xã	Ghi chú
1	Sơn Động	23	4 027	24	23	2	- Huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế bố trí thêm 01 điểm tiêm tại trường dân tộc nội trú có học sinh tuổi từ 11-14 tuổi. - Các điểm tiêm tại trường có thể bố trí tối đa 03 bàn tiêm nhưng phải bố trí đầy đủ theo quy trình bao gồm (chỗ chờ)
2	Lục Ngạn	30	13 770	31	30	5	
3	Lục Nam	27	11 825	28	27	4	
4	Lạng Giang	23	10 445	23	23	5	
5	Yên Thế	21	5 801	22	21	3	
6	Tân Yên	24	9 592	24	24	4	
7	Hiệp Hòa	26	13 496	26	26	5	
8	Việt Yên	19	9 128	19	19	5	
9	Yên Dũng	21	6 920	21	21	3	
10	TP Bắc Giang	16	8 296	16	16	5	
	Tổng cộng	230	93 300	234	230	4	

Phụ lục 5
DỰ KIẾN VẮC XIN VẬT TƯ CHO CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA CÁ 3 ĐỘT

(Kèm theo Kế hoạch số: K/KH-SYT của Sở Y tế Bắc Giang ngày/2/8/2014)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng	Vắc xin (liều)	BKT 0.5ml (chiếc)	BKT 5ml (chiếc)	Hộp an toàn (hộp)	Hộp chống sốc (hộp)	Phích lạnh (*) (chiếc)	Bình tích lạnh (*) (chiếc)	Panh (chiếc)	Bông (kg)	Còn 70° (lít)	Đườn g kính (*) (kg)	Nước pha đường (*) (bình 20l)
1	Sơn Động	16 772	17 359	17 527	1 909	214	46	46	230	46	12	23	335	84
2	Lục Ngạn	49 471	51 202	51 697	5 632	631	60	60	300	60	15	30	989	247
3	Lục Nam	44 659	46 222	46 669	5 084	569	54	54	270	54	14	27	893	223
4	Lạng Giang	44 644	46 207	46 653	5 083	569	46	46	230	46	12	23	893	223
5	Yên Thế	21 770	22 532	22 750	2 479	278	42	42	210	42	11	21	435	109
6	Việt Yên	44 198	45 745	46 187	5 032	563	48	48	240	48	10	19	884	221
7	Tân Yên	40 053	41 455	41 855	4 560	511	52	52	260	52	12	24	801	200
8	Hiệp Hòa	58 788	60 846	61 433	6 693	749	38	38	190	38	13	26	1	294
9	Yên Dũng	28 958	29 972	30 261	3 297	369	42	42	210	42	11	21	579	145
10	TP Bắc Giang	37 994	39 324	39 704	4 326	484	32	32	160	32	8	16	760	190
	Cộng	387 307	400 863	404 736	44 095	4 937	460	460	2 300	460	115	230	7 746	1 937

(*) Ghi chú:

- Nếu không có bình tích lạnh thì có thể thay thế bằng túi nilon đựng đá, 02kg/phích/1 buổi tiêm.

- Dự kiến 50 tré/2k đường; 200 tré/01 bình 20 lít nước uống.

HƯỚNG DẪN THÔNG KÊ DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN SỞI- RUBELLA TRONG CHIẾN DỊCH TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin sởi, sởi-rubella hoặc sởi-quai bị-rubella trong vòng 30 ngày tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ tạm hoãn tiêm nhưng vẫn được đưa vào danh sách này để rà soát tiêm trong các đợt sau.

2. Đối tượng của chiến dịch bao gồm tất cả các trẻ 1-14 tuổi chia thành 3 đợt:

- Đợt 1: Tháng 9-10/2014, cho nhóm trẻ sinh từ ngày 01/01/2009 đến 31/8/2013.
- Đợt 2: Tháng 11-12/2014, cho nhóm trẻ sinh từ ngày 01/01/2004 đến 31/12/2008.
- Đợt 3: Từ tháng 1-2/2015, cho nhóm trẻ sinh từ ngày 01/01/2000 đến 31/12/2003.

Ở một số thôn/ấp/bản sâu xa, địa bàn đi lại đặc biệt khó khăn, khó tiếp cận có thể tiêm chủng đồng thời cho tất cả các đối tượng từ 1-14 tuổi trong cùng một đợt chiến dịch liên tục mà không phải chia ra 3 đợt. Cán bộ y tế phối hợp với cộng tác viên y tế, trưởng thôn bản/tổ trưởng tổ/cụm dân cư, thực hiện điều tra, rà soát từng hộ gia đình tại các khu nhà trọ, bến thuyền, khu di cư, vùng giáp ranh, cụm dân cư thuộc khu vực biệt lập, hẻo lánh, nương rẫy... để phát hiện và ghi chép danh sách trẻ thuộc đối tượng của chiến dịch theo năm sinh ở địa bàn. Đối chiếu với các danh sách quản lý khác của trưởng thôn bản, công an để tránh bỏ sót, đặc biệt những trường hợp mới chuyển đến hoặc chưa đăng ký thường trú. Lưu ý, do việc đi lại và tiếp cận gia đình/cha mẹ trẻ ở vùng nguy cơ thường gặp nhiều trở ngại, nên khi tiến hành điều tra hộ gia đình thì đồng thời thông tin, truyền thông về chiến dịch và gửi giấy mời.

3. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.

4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 4 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/2014.

5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.

6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**THÔNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM
 VẮC XIN SỞI-RUBELLA TRONG CHIẾN DỊCH TẠI TRƯỜNG HỌC(1)
 ĐỢT(2):**

Tỉnh/TP..... Huyện.....

Xã/phường/thị trấn..... Trường.....Lớp(3):.....

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH(4)	HỌ TÊN BỐ (MẸ)	ĐỊA CHỈ NƠI Ở	ĐIỆN THOẠI	NGÀY TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA(5)	GHI CHÚ(6)
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	

Người lập danh sách

....., ngày tháng năm 201.....

**Ban Giám hiệu
 (Ký tên, đóng dấu)**

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA TRONG CHIẾN DỊCH TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin sởi, sởi-rubella hoặc sởi-quai bị-rubella trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ tạm hoãn tiêm nhưng vẫn được đưa vào danh sách này để rà soát tiêm trong các đợt sau.

2. Đối tượng của chiến dịch bao gồm các trẻ 1-14 tuổi chia thành các đợt:

- Đợt 1: Tháng 9-10/2014, cho nhóm trẻ học nhà trẻ, mẫu giáo.

- Đợt 2: Tháng 11-12/2014, cho nhóm học sinh Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5.

- Đợt 3: Tháng 1-2/2015, cho học sinh Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9.

Học sinh lớn hơn độ tuổi chiến dịch hiện đang học tại các trường THCS, tiểu học và nhà trẻ, mẫu giáo cũng cần được đưa danh sách và được tiêm chủng vắc xin.

3. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.

4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 4 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/2014

5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.

6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA
CHO TRẺ 01 ĐẾN 14 TUỔI NĂM 2014 - 2015**

(Sử dụng cho Trạm y tế, TTYT huyện, TTYTDP tỉnh tổng hợp gửi tuyến trên)

Tỉnh: Bắc Giang.
Huyện:.....
Xã:

STT	Địa phương	Tổng số đối tượng	Đối tượng tiêm đợt 1	Đối tượng tiêm đợt 2	Đối tượng tiêm đợt 3

CÁN BỘ TỔNG HỢP

Ngày tháng năm 201...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

**BẢNG KIỂM CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA CHO TRẺ 1-14 TUỔI NĂM 2014-2015
DÀNH CHO TUYÊN XÃ/PHƯỜNG TỰ RÀ SOÁT**

I. LẬP KẾ HOẠCH

NỘI DUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH (CD)	CÓ	KHÔNG
- Xác định vùng nguy cơ cao và nhóm nguy cơ cao		
- Triển khai vùng nguy cơ cao và nhóm nguy cơ cao		
- Phân công nhân lực trạm y tế		
- Kế hoạch huy động nguồn nhân lực y tế của các đơn vị khác (nếu cần)		
- Huy động sự tham gia của các ban ngành đoàn thể		
- Điều tra đối tượng		
- Huy động dây chuyền lạnh (nếu cần)		
- Giao nhận vắc xin, vật tư CD		
- Tổ chức buổi tiêm tại trạm và ngoài trạm với dự kiến địa điểm và thời gian		
- Hoạt động tiêm vét		
- Phòng chống sóc, cấp cứu		
- Huy bơm kim tiêm đã sử dụng		

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN		GHI CHÚ
	Dự kiến	Thực hiện	
TRÌNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH			
- Trình kế hoạch cho tuyên trên			
- Trình kế hoạch cho Ủy ban nhân dân (UBND)			
- Phê duyệt kế hoạch của UBND			
CHIẾN ĐẠO ĐIỀU PHỐI HUY ĐỘNG XÃ HỘI			
- Thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch có Lãnh đạo			

HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN		GHI CHÚ
	Dự kiến	Thực hiện	
UBND, các ban ngành tham gia			
- Họp Ban chỉ đạo			
- Ra công văn của Ban chỉ đạo			
- Làm việc với nhà trường về tổ chức CD			
- Làm việc với quân y/bộ đội biên phòng về tổ chức CD (vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa...)			
- Nhận được kinh phí hỗ trợ của địa phương. Nếu có, ghi rõ số kinh phí (triệu đồng)			
- Hỗ trợ khác của địa phương			
BỘ TRIỂN KHAI SỨC			
- Phân công nhân lực tạm y tế tham gia chiến dịch			
- Tập huấn/ hướng dẫn cho Y tế thôn bản			
- Tiếp nhận tài liệu hướng dẫn triển khai chiến dịch			
ĐIỀU TRA ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG			
- Tiến hành điều tra đối tượng tại cộng đồng			
- Lập danh sách tại trường học			
- Đối chiếu, hoàn chỉnh danh sách đối tượng			
- Gửi giấy mời đến gia đình trẻ			
TIẾP NHẬN NHỮNG BIỂU DẠY CHUYỀN LẠNH			
- Tiếp nhận dây chuyền lạnh bổ sung cho chiến dịch			
- Tiếp nhận/bổ sung thuốc chống sốt			
- Tiếp nhận biểu mẫu			
- Tiếp nhận tài liệu truyền thông			
TRUYỀN THÔNG			
- Phát bài truyền thông về chiến dịch trên loa			
- Treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích			

III. TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN		GHI CHÚ
	Dự kiến	Thực hiện	
BỐ TRÍ ĐIỂM TIÊM CHUNG			
- Tại trường học			
- Tại trạm y tế			
- Điểm tiêm ngoài trạm			
- Bố trí bàn tiêm			
VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN VÀ CẤP VẮC XIN VÀ TIÊU TIÊU CHUNG			
- Tiếp nhận bơm kim tiêm			
- Tiếp nhận hộp an toàn			
- Tiếp nhận vắc xin			
- Bảo quản vắc xin, theo dõi nhiệt độ			
- Vận chuyển vắc xin đến điểm tiêm			
- Bố trí cấp cứu trong trường hợp cần thiết			
TIÊM VẮC XIN			
- Đợt tiêm chính			
- Tổ chức tiêm vét			
GIỮ CHÉP BẢO CÁO, THEO DÕI TIẾN ĐỘ VÀ ĐÁNH GIÁ			
- Tổng hợp kết quả tiêm hàng ngày			
- Báo cáo kết quả chiến dịch hàng ngày			
- Báo cáo đợt chiến dịch			

**BÁO CÁO NHANH KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA CHO TRẺ 1 – 14 TUỔI NĂM 2014-2015**

Đợt: từ ngày..... /...../..... đến ngày..... /...../.....

Tỉnh/TP.....Huyện.....Xã.....
 Thời gian triển khai: từ đến
 Số xã/phường: Số thôn/ấp/bản:
 Tổng số điểm tiêm: Số điểm tiêm vùng khó khăn:

I. KẾT QUẢ

ĐƠN VỊ	NHÓM ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐÃ TIÊM	TỶ LỆ (%)	VẪNG LẠI
CỘNG					

Số đối tượng đã tiêm vắc xin sởi hoặc sởi-rubella hoặc sởi-quai bị-rubella trong vòng 1 tháng trước đợt tiêm này: trẻ

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN SỞI – RUBELLA. CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin sởi-rubella	Số trường hợp
Chống chỉ định, tạm hoãn	
<i>Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)</i>	
<i>Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)</i>	

III. TỒN CHỨC THỰC HIỆN

VẮC XIN/VẬT TƯ	SỐ TỒN CŨ	NHẬN	SỬ DỤNG*	HỦY	HỆ SỐ SỬ DỤNG
Vắc xin sởi-rubella (liều)					
Bơm kim tiêm 0,5ml (chiếc)					
Bơm kim tiêm 5ml (chiếc)					
Hộp an toàn đã sử dụng (chiếc)					
CỘNG					

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA CHO TRẺ 1 – 14 TUỔI NĂM 2014-2015**

TỈNH/TP: _____ QUẬN/HUYỆN _____ XÃ/PHƯỜNG _____
 ĐỢT:..... Từ ngày..... /...../..... đến ngày..... /...../.....

I. KẾT QUẢ

NĂM SINH	SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐÃ TIÊM	TỶ LỆ (%)	VẪNG LẠI
2000				
2001				
2002				
2003				
2004				
2005				
2006				
2007				
2008				
2009				
2010				
2011				
2012				
2013				
TRƯỚC NĂM 2000				
CỘNG				

Tiêm chủng chiến dịch vùng nguy cơ cao:

Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn:

Nhóm đối tượng khó tiếp cận:.....

Số đối tượng vùng khó tiếp cận:Số tiêm được:

Lý do không tiêm chủng:.....

.....

Số thôn bản có tỷ lệ tiêm chủng thấp: < 50%:, 50-80%:, 80-<90%:

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA. CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin sởi-rubella	Số ca
2. Số trường hợp phải chống chỉ định	
<i>(Liệt kê những lý do phải chống chỉ định)</i>	
<i>Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)</i>	
<i>Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)</i>	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

1.1. Tổng số thành viên Ban chỉ đạo các cấp của địa phương:

1.2. Thành phần các Ban, Ngành, Đoàn thể và tổng số người của từng Ban, Ngành, Đoàn thể:

.....

.....

1.3. Các văn bản đã ra (ở tuyến cao nhất tại địa phương) của Ủy Ban nhân dân và các Ban, Ngành, Đoàn thể về triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng sởi:

.....

2. Tổ chức thực hiện

2.1 Lễ phát động chiến dịch

Số xã, phường:.....Số quận/huyện tổ chức lễ phát động:.....

2.2 Thời gian tiến hành chiến dịch

- Thời gian chung: Từ ngày tháng..... năm 201.... đến ngày.....tháng.... năm 201....

- Những nơi phải thay đổi ngày thực hiện chiến dịch:

Từ ngày..... tháng..... năm 201.... đến ngày.....tháng..... năm 201....

2.3 Lý do phải thay đổi thời gian thực hiện chiến dịch:

.....

2.4 Tổng số điểm tiêm chủng:.....

Số điểm tiêm: Tại trạm y tế:..... Tại trường học:..... Khác:.....

2.5 Hậu cần

2.5.1. Tổng số phương tiện đã sử dụng: Ô tô: Xe lam: Xe máy: Xe đạp:
..... Ghe, thuyền: Ngựa:

2.5.2. Vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn sau CD
Dây chuyền lạnh						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin sởi-rubella (liều)						
Hộp an toàn (chiếc)						
BKT 0,5ml (cái)						

BKT 5ml (cái)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.5.3. Kinh phí (toàn bộ chiến dịch)

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (triệu đồng)
I. NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CẤP	
II. NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP	Tỉnh:
	Huyện:
	Xã:
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng:	

2.5.4. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y, Y tế ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Các Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

2.6. Tuyên truyền (toàn bộ chiến dịch)

Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường	
Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Tên các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.7. Giám sát, theo dõi

Số lượt giám sát: Số cán bộ giám sát:

Số điểm được giám sát:

Những vấn đề ảnh hưởng tới chiến dịch:

.....

.....

.....

Những vấn đề khác cần ghi nhận:

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xét của ban chỉ đạo chiến dịch địa phương:

.....
.....
.....

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàythángnăm 201...

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU GIÁM SÁT TRƯỚC CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA CHO TRẺ 1-14 TUỔI NĂM 2014-2015**

NỘI DUNG	ĐIỂM GIÁM SÁT (√)*					
	SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3	SỐ 4	SỐ 5	T.SỐ
Ngày, giờ giám sát						
PHẦN KẾ HOẠCH						
1. Có kế hoạch tổ chức chiến dịch (CD) không?						
2. Có xác định vùng nguy cơ cao và nhóm nguy cơ cao không?						
3. Có kế hoạch tiêm chủng cho vùng khó khăn không?						
4. Có phân công nhân lực trạm/Trung tâm tham gia CD không?						
5. Có kế hoạch huy động nguồn nhân lực y tế của các đơn vị khác không? (Đối với tuyến tỉnh, huyện)						
6. Có kế hoạch huy động nguồn nhân lực khác không?						
7. Có kế hoạch điều tra đối tượng không?						
8. Có kế hoạch giao nhận vắc xin, vật tư CD không?						
9. Có kế hoạch tổ chức buổi tiêm tại và ngoài trạm với dự kiến địa điểm và thời gian không?						
10. Có kế hoạch tiêm vét không?						
11. Có kế hoạch phòng chống sóc, cấp cứu không?						
12. Có kế hoạch huỷ bơm kim tiêm đã sử dụng không?						
PHẦN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU PHỐI, HUY ĐỘNG XÃ HỘI						
13. Ban chỉ đạo chiến dịch có hoạt động không?						
14. Lãnh đạo UBND có tham gia ban chỉ đạo không?						
15. Có công văn của Ban chỉ đạo không?						
16. Có sự tham gia hỗ trợ của các ban ngành không?						
17. Có nhận được kinh phí hỗ trợ của địa phương không? Nếu có, ghi rõ số kinh phí (triệu đồng)						
18. Có nhận được hỗ trợ khác của địa phương không?						
PHẦN TỔ CHỨC THỰC HIỆN						
19. Cán bộ tham gia điểm tiêm có hiểu rõ các nội dung chính của khoá tập huấn không?						
20. Có tài liệu hướng dẫn triển khai chiến dịch không?						

21. Có danh sách đối tượng theo điểm tiêm chủng không?							
22. Gửi giấy mời đến gia đình trẻ chưa?							
23. Có đủ dây chuyền lạnh cho chiến dịch không?							
24. Đã nhận được vật tư tiêm chủng cho chiến dịch chưa?							
25. Đã nhận đủ vắc xin cho chiến dịch chưa? Trong thời gian bảo quản tại cơ sở, nhiệt độ có trong điều kiện cho phép?							
26. Đã nhận đủ biểu mẫu, tài liệu truyền thông chưa?							
27. Có đủ hộp và thuốc chống sốc cho các điểm tiêm không?							
28. Có phác đồ chống sốc và địa chỉ liên lạc không?							
29. Có phát bài truyền thông về chiến dịch không?							
30. Kiểm tra ngẫu nhiên 3 hộ gia đình có trẻ trong diện tiêm chủng đã biết về chiến dịch, đối tượng, điểm tiêm chủng không? **							
Trẻ 1:							
Trẻ 2:							
Trẻ 3:							
TỔNG SỐ CÂU TRẢ LỜI CÓ:							

*Đánh dấu (✓) vào các câu trả lời "Có"

** : Nếu cả 3 hộ gia đình trả lời đúng thì đánh dấu (✓).

TÊN Điểm giám sát số 1

TÊN Điểm giám sát số 2

TÊN Điểm giám sát số 3

TÊN Điểm giám sát số 4

TÊN Điểm giám sát số 5

NHẬN XÉT:

.....

KIẾN NGHỊ:

.....

Giám sát viên
 (Ký, ghi rõ họ tên và chức danh)

**PHIẾU GIÁM SÁT TRONG CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA CHO TRẺ 1-14 TUỔI NĂM 2014-2015**

NỘI DUNG	ĐIỂM GIÁM SÁT				
	SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3	SỐ 4	SỐ 5
Ngày, giờ giám sát					
I. BỘ TRÍ ĐIỂM TIÊM CHỪNG VÀ TRUYỀN THÔNG					
1. Có treo pano/áp phích/biểu ngữ về chiến dịch không?					
2. Có chỗ ngồi đợi trước tiêm và theo dõi sau tiêm không?					
3. Có bàn khám phân loại và bàn tiêm không?					
4. Có bố trí các bàn theo một chiều không?					
5. Có treo áp phích «Quy định về tiêm chủng» và «Các bà mẹ khi đưa con đi tiêm chủng cần thực hiện» tại điểm tiêm không?					
6. Có phát bài trên loa truyền thông?					
II. NHÂN VIÊN HUY ĐỘNG VÀ HỖ TRỢ					
7. Cán bộ khám sàng lọc và tiêm vx có được tập huấn không?					
8. Có cộng tác viên hỗ trợ tại điểm tiêm không?					
9. Cán bộ các ban ngành có tham gia hỗ trợ chiến dịch không?					
III. CÔNG CẤP BẢO QUẢN VẮC XIN VÀ TƯ TƯỞNG CHUYÊN NGHIỆP					
10. Có đủ dụng cụ lạnh để bảo quản vắc xin không?					
11. Có đủ vắc xin, dung môi và vật tư tiêm chủng không? (ghi số lọ vắc xin đã sử dụng)					
12. Vắc xin có được bảo quản ở 2-8oC kể từ khi nhận về không?					
13. Có đầy đủ sổ, biểu mẫu dùng cho chiến dịch?					
14. Có ít nhất 1 hộp an toàn cho mỗi bàn tiêm không?					
15. Có hộp cấp cứu tại điểm tiêm chủng không?					
IV. THỰC HÀNH TIÊM CHỪNG					
16. Có thực hiện khám phân loại và tư vấn trước tiêm không?					
17. Có thực hiện 1 BKT cho 1 mũi tiêm không?					
18. Có tiêm ngay khi vắc xin đã hút vào BKT không?					
19. Có tiêm vắc xin đúng kỹ thuật không?					
20. Có bỏ BKT đã sử dụng không đập nắp vào HAT không?					

21. Có hủy lọ vắc xin đã pha hồi chính quá 6 giờ hoặc vào cuối buổi tiêm chủng không?					
22. Có danh sách đối tượng không?					
23. Có ghi chép chính xác các thông tin của từng đối tượng đã tiêm vắc xin không?					
24. Có tính tiền độ tiêm chủng và lập danh sách tiêm vét vào cuối buổi không?					
25. Có hướng dẫn cha mẹ trẻ theo dõi phản ứng sau tiêm không?					
26. Có theo dõi trẻ sau tiêm 30 phút tại điểm tiêm không?					
27. Có ghi chép và báo cáo các trường hợp PUST không? (ghi Số trường hợp có phản ứng/ số trẻ được tiêm đến thời điểm giám sát)					

**Đánh dấu (✓) vào các câu trả lời "Có"*

TÊN ĐIỂM GIÁM SÁT SỐ 1

TÊN ĐIỂM GIÁM SÁT SỐ 2

TÊN ĐIỂM GIÁM SÁT SỐ 3

TÊN ĐIỂM GIÁM SÁT SỐ 4

TÊN ĐIỂM GIÁM SÁT SỐ 5

NHẬN XÉT:

.....

.....

.....

.....

.....

KIẾN NGHỊ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giám sát viên
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHANH TỶ LỆ TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA TRONG CHIẾN DỊCH

MẪU 5C/CD

Tỉnh: Huyện: Xã:

TT	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	GIỚI		ĐỊA CHỈ	ĐI HỌC (C/K)	ĐÃ TIÊM VX SỞI-RUBELLA TRONG CD (C/K)	Nơi tiêm*	NGUỒN THÔNG TIN**	ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH TIÊM (C/K)	Nguyên nhân không tiêm CHUNG
			Nam	Nữ							
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
Tổng số đối tượng không tiêm chủng											

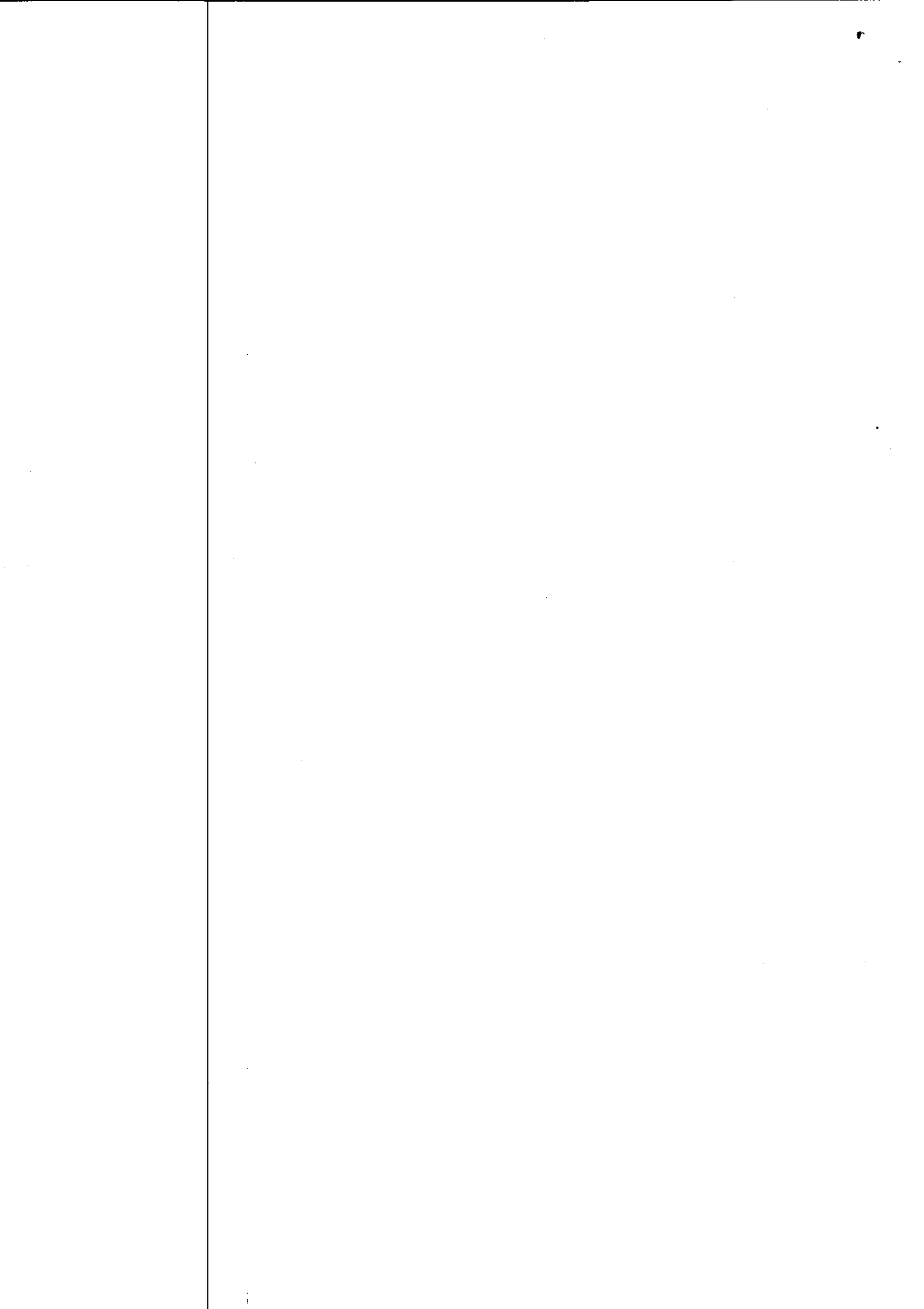
*: ghi "T" nếu tiêm tại trường học, "C" nếu tiêm tại cộng đồng (trạm y tế, thôn...)

** ghi "G" nếu có giấy xác nhận tiêm vắc xin, ghi "D" nếu có tên trong danh sách tiêm vắc xin sốt trong danh sách tiêm vắc xin, ghi "H" nếu lấy thông tin từ hỏi.

Lựa chọn ngẫu nhiên các hộ gia đình. Tại các hộ có trẻ thuộc diện đối tượng của chiến dịch, hỏi và kiểm tra phiếu/số tiêm chủng xem trẻ đã tiêm vắc xin sởi-rubella trong chiến dịch chưa.

....., ngày tháng năm 201...

Giám sát viên
(ký, ghi rõ họ tên)



**BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM :
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mặt trước

Số TT trong danh sách:

GIẤY MỜI

Kính mời Ông/Bà:

Địa chỉ:.....

Đưa cháu:.....

Sinh ngày: tháng năm.....

Đến tiêm vắc xin Sởi - Rubella.

Thời gian: giờ..... ngày..... tháng..... năm 201.....

Địa điểm:.....

Lưu ý:

- Cho trẻ ăn no trước khi đi tiêm chủng.
- Mang theo giấy mời, sổ/phiếu tiêm chủng khi đưa trẻ đi tiêm chủng trong chiến dịch.

Trạm Y tế ký, đóng dấu

**Tiêm vắc xin Sởi-Rubella là cách tốt nhất để phòng đồng thời
bệnh Sởi và bệnh Rubella.**

Mặt sau

BỘ Y TẾ
 DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG
 (www.tiemchungmorong.vn)

THÔNG TIN DÀNH CHO CÁC BẬC PHỤ HUYNH

1. Cả hai bệnh sởi và rubella đều có thể được phòng chống rất hiệu quả bằng việc tiêm chủng vắc xin phối hợp sởi-rubella.
2. Chiến dịch tiêm chủng vắc xin sởi- subella cho trẻ em từ 1-14 tuổi (sinh từ ngày 1/1/2000 đến 31/8/2013) sẽ được tổ chức trên phạm vi toàn quốc tại các trạm y tế xã/phường, các trường THCS, Tiểu học, nhà trẻ mẫu giáo và các điểm tiêm chủng lưu động từ tháng 09/2014 đến tháng 02/2015
3. Để đảm bảo tiêm chủng an toàn, kính mong các bậc phụ huynh thông báo tình hình tiêm chủng và tình trạng sức khỏe của trẻ như sau:
 - Trẻ có tiêm vắc xin sởi hoặc sởi-rubella (MR) hoặc sởi-quai bị-rubella (MMR) trong vòng 1 tháng qua không? Có Không
 - Trẻ có bị dị ứng/phản ứng mạnh sau tiêm sởi/MR/MMR không? Có Không
 - Trẻ có bị dị ứng không? Có Không
 - Trẻ có đang ốm, sốt không? Có Không
 - Trẻ có bị dị tật bẩm sinh không? Có Không
 - Trẻ có đang dùng thuốc corticoid/các sản phẩm globulin miễn dịch? Có Không

**BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mặt trước

Số TT trong danh sách:

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA

Họ và tên:

Sinh ngày: tháng năm

Địa chỉ:

Đã được tiêm vắc xin phòng bệnh Sởi-Rubella trong chiến dịch

Ngày: tháng năm 201.....

TM. BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH
(Trưởng trạm Y tế ký, đóng dấu)

THÔNG TIN DÀNH CHO CÁC BẬC PHỤ HUYNH

THEO DÕI VÀ CHĂM SÓC TRẺ SAU TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA

1. Cho trẻ ở lại 30 phút tại điểm tiêm chủng sau khi tiêm để cán bộ y tế theo dõi và kịp thời xử trí nếu có phản ứng bất thường xảy ra.
2. Không đắp bất cứ thứ gì vào vị trí tiêm.
3. Tiếp tục theo dõi trẻ tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu sau: Toàn trạng, tinh thần, ăn ngủ, thở, nhiệt độ, phát ban, phản ứng tại chỗ tiêm...
4. Vắc xin Sởi-Rubella là vắc xin an toàn, thông thường sau khi tiêm có thể có phản ứng nhẹ như sốt, nổi ban và sẽ tự khỏi sau vài ngày.
5. Tuy nhiên, cần đưa NGAY trẻ tới bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu trẻ có các dấu hiệu bất thường sau tiêm chủng như sốt cao ($\geq 38^{\circ}5C$), co giật, khóc thét, quấy khóc kéo dài, li bì, bú kém, bỏ bú, khó thở, tím tái, phát ban...
6. Nếu cha mẹ không yên tâm về sức khỏe của con sau khi tiêm chủng hãy đến gặp cán bộ y tế để được tư vấn cách chăm sóc trẻ.